

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 57/2025/DS-PT
Ngày 10-6-2025
V/v “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Dũng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Thành Công

Ông Lại Văn Tùng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:
Ông Trần Mạnh Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 18/2025/TLPT-DS ngày 28 tháng 3 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”,

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 86/2025/QĐ-PT ngày 30 tháng 5 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Ngọc H, sinh năm 1989; địa chỉ: Đ, xã N, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Anh T1, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn L, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa: Có mặt bà Trần Thị T, ông Nguyễn Anh T1; ông Trần Ngọc H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Trần Ngọc H trình bày:

Tháng 06/2023, do có quan hệ quen biết nên ông Trần Ngọc H có cho bà Trần Thị T vay số tiền là 600.000.000 đồng, hai bên có thỏa thuận về lãi xuất vay là 0,8%/tháng và thời gian trả nợ là đến tháng 10/2023, có giấy biên nhận đề ngày 25/6/2023 do chính bà T viết, trên giấy biên nhận có một mình bà T ký. Khi cho vay thì chỉ có mình bà T đến vay và bà T có nói với ông H là vay để trả nợ làm nhà, chữa bệnh cho con và lo việc ăn học cho con. Tới thời hạn trả nợ, mặc dù ông H đã hỏi và đòi nợ bà T nhiều lần nhưng bà T chưa trả. Vì vậy, ông H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thị T, ông Nguyễn Anh T1 phải trả số tiền gốc là 600.000.000 đồng và số tiền lãi vay từ tháng 06 năm 2023 cho đến hết tháng 12/2024 là 86.400.000 đồng. Kể từ tháng 01/2025 về sau này, ông H không yêu cầu bên vay phải trả thêm tiền lãi vay.

** Quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, bị đơn là bà Trần Thị T trình bày:*

Bà T công nhận có vay của ông Trần Ngọc H, số tiền là 600.000.000 đồng theo như ông H trình bày ở trên. Khi vay hai bên có thỏa thuận về lãi xuất vay là 0,8%/tháng và thời gian trả nợ là đến tháng 10/2023, có viết giấy biên nhận viết tay đề ngày 25/6/2023, trên giấy biên nhận có một mình bà T ký. Số tiền vay này, bà T sử dụng trả 02 cây vàng mà bố mẹ bà đã vay hộ vợ chồng bà khi bà và ông T1 làm nhà năm 2001 và 2007; việc thứ hai là bà chăm lo cho cháu Nguyễn Anh Bảo C ăn học và chữa bệnh tính từ tháng 10/2020 đến tháng 06/2023 (bệnh rụng tóc thể mảng kéo dài gần 02 năm, bệnh về mắt vẫn đục dịch kính rối loạn điều tiết, cận thị và bệnh về dinh dưỡng thiếu và mất cân bằng về dinh dưỡng, bệnh về tai là viêm tai, bệnh về răng là viêm lợi, sâu và vỡ răng); việc thứ ba là làm nhà mới năm 2020, chi tiêu hết khoảng 55 triệu đồng (mua phụ liệu, điện nước, cảm ơn thợ, chè nước hàng ngày); việc thứ 4 là lo sinh hoạt gia đình (khi lương hàng tháng của bà không đủ do bà cũng phải lo chữa bệnh thường xuyên). Khi vay ông H, bà có liên lạc với ông T1 về việc vay nợ này nhưng không liên lạc được với ông T1.

Bà T nhất trí về số tiền gốc và số tiền lãi mà ông H đã trình bày. Bà T đề nghị ông T1 phải có trách nhiệm trả nợ cho ông H cùng với bà (mỗi người trả một nửa).

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Nguyễn Anh T1 trình bày ý kiến:* Ông là chồng của bà Trần Thị T. Việc cho vay tiền giữa bà Trần Thị T và ông Trần Ngọc H cụ thể như thế nào thì ông không nắm được, bà Trần Thị T cũng không nói gì cho ông biết về số tiền vay của ông H; cho đến khi ông H

khởi kiện ra Tòa án thì ông mới biết đến khoản nợ vay của ông H. Ông xác định đây là việc riêng của bà Trần Thị T, ông không liên quan gì đến số tiền trên, ông không được sử dụng số tiền trên vào mục đích cá nhân hay gia đình gì cả. Do vậy, ông đề nghị xem xét không xác định ông là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, không đưa ông vào tham gia tố tụng để giải quyết vụ án, không triệu tập đến Tòa án. Mọi vấn đề giải quyết liên quan đến nội dung đơn khởi kiện của ông H là việc bà Trần Thị T vì bà T mới là người vay số tiền này.

Từ nội dung như trên, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định đã quyết định:

Căn cứ các Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468, Điều 470 của Bộ luật Dân sự; các Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn ông Trần Ngọc H, buộc bị đơn bà Trần Thị T có nghĩa vụ trả cho ông H số tiền nợ gốc là 600.000.000 đồng (sáu trăm triệu đồng) và số tiền lãi vay từ tháng 06 năm 2023 cho đến hết tháng 12/2024 là 86.400.000 đồng. Kể từ tháng 01/2025 về sau này, ông H không yêu cầu bên vay phải trả thêm tiền lãi vay.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án.

Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Ông Nguyễn Anh T1 không phải trả nợ cho ông H cùng bà T.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/02/2025, bà Trần Thị T làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết bao gồm:

- Xem xét lại Bản án sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định;
- Yêu cầu ông Nguyễn Anh T1 phải có trách nhiệm:

+ Thu xếp trả ngay một nửa khoản nợ quá hạn chi chung gia đình, làm nhà các đợt, chữa bệnh cho con và chăm nuôi hai con ăn học; trong đó có khoản nợ 686.400.000 đồng trả ông Trần Ngọc H đã yêu cầu trả trước 30 tháng 8 năm 2024 ở buổi hòa giải ngày 11 tháng 7 năm 2024.

+ Cùng chăm nuôi việc ăn ở, học hành cho con nhỏ đang học lớp 7 và con lớn đang học đại học.

+ Bán tài sản chung của vợ chồng là căn nhà để bà Trần Thị T trả một nửa khoản nợ quá hạn trước tháng 4 năm 2025.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

- Bà Trần Thị T có quan điểm số tiền mà bà vay của ông Trần Ngọc H dùng để trả nợ làm nhà, chữa bệnh cho con và lo việc học tập cho con; bản thân bà đã nhiều lần tìm cách liên lạc để đưa bảng kê chi tiết việc sử dụng số tiền vay cho ông T1 nhưng đều không gặp được ông T1. Bà T vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu ông T1 phải có trách nhiệm cùng với bà để trả nợ cho ông H tổng số tiền 686.400.000 đồng, mỗi người phải có trách nhiệm trả một nửa.

- Ông Nguyễn Anh T1 có quan điểm thời điểm bà T vay số tiền nói trên của ông H thì vợ chồng ông đã sống ly thân; bà T cũng không nói cho ông biết về số tiền vay của ông H; ông không liên quan gì đến số tiền nói trên, ông không được sử dụng số tiền vào mục đích cá nhân hay gia đình. Vì vậy, ông xác định đây là số tiền nợ riêng của bà T đối với ông H.

* Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án tại cấp phúc thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân theo các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự chấp hành đúng các quy định pháp luật tố tụng dân sự, quyền lợi của các đương sự được bảo đảm.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm: Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T; giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

+ Về án phí phúc thẩm: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bà Trần Thị T được làm trong thời hạn luật định nên được HĐXX chấp nhận và xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung kháng cáo của bà Trần Thị T:

[2.1] Theo nội dung khởi kiện và các tài liệu kèm theo thể hiện: Do quen biết, ông Trần Ngọc H có cho bà Trần Thị T vay số tiền là 600.000.000 đồng với lãi suất thỏa thuận là 0,8%/tháng; hai bên có ký kết giấy biên nhận ngày 25/6/2023. Bà Trần Thị T cũng thừa nhận số tiền vay gốc và lãi suất thỏa thuận như nội dung trình bày của ông Nguyễn Ngọc H1. Đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên có cơ sở xác định có việc bà Trần Thị T đã vay của ông Trần Ngọc H số tiền 600.000.000 đồng, lãi suất là 0,8%/tháng.

[2.2] Bà Trần Thị T trình bày bà đã dùng số tiền vay của ông Trần Ngọc H để trả nợ làm nhà, chữa bệnh cho con và lo việc ăn học cho con. Ông Nguyễn Anh T1 thể hiện quan điểm không nhất trí với lời trình bày của bà T vì ông hoàn toàn không biết việc bà T vay số tiền trên của ông H và không biết bà T đã sử dụng số tiền vay vào việc gì; chỉ đến khi Tòa án thông báo thì ông mới được biết. Hơn nữa, thời điểm bà T vay số tiền nói trên của ông H2 thì ông T1 và bà T đã sống ly thân.

Do có sự mâu thuẫn trong lời khai giữa bà Trần Thị T và ông Nguyễn Anh T1 trong việc sử dụng tiền vay vào mục đích chung vợ chồng hay mục đích riêng của bà T nên cấp sơ thẩm đã tiến hành lập biên bản đối chất, yêu cầu các đương sự cung cấp tài liệu chứng cứ để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình. Tuy nhiên, các đương sự vẫn giữ nguyên quan điểm trình bày và bà T không cung cấp được các tài liệu, chứng cứ chứng minh cho lời khai của mình.

Như vậy, cấp sơ thẩm xác định số tiền 686.400.000 đồng là khoản nợ riêng của bà Trần Thị T đối với ông Trần Ngọc H, không liên quan đến ông Nguyễn Anh T1 là có căn cứ pháp luật.

[2.3] Quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, ông Trần Ngọc H và bà Trần Thị T đều thống nhất số tiền lãi vay từ tháng 06 năm 2023 cho đến hết tháng 12/2024 là 86.400.000 đồng. Kể từ tháng 01/2025 về sau này, ông H không yêu cầu bên vay phải trả thêm tiền lãi vay.

[2.4] Vì vậy, HĐXX xét thấy việc cấp sơ thẩm buộc bà Trần Thị T phải trả nợ số tiền gốc 600.000.000 đồng và tiền nợ lãi 86.400.000 đồng là phù hợp theo quy định tại các Điều 463, 466, 470 của Bộ luật Dân sự.

[2.5] Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Trần Thị T vẫn không đưa ra được tài liệu, chứng cứ mới để chứng minh cấp sơ thẩm đã đánh giá không khách quan, toàn diện vụ án dẫn đến việc xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp của bà.

Đối với nội dung kháng cáo của bà Trần Thị T về việc yêu cầu ông Nguyễn Anh T1 phải trả ngay một nửa khoản nợ quá hạn chi chung gia đình chữa bệnh cho con và chăm nuôi hai con ăn học; buộc ông T1 phải nghĩa vụ chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung; buộc ông T1 bán tài sản chung của vợ chồng để trả nợ... không thuộc phạm vi giải quyết của vụ án này nên HĐXX không xem xét. Trường hợp nếu có tranh chấp với ông Nguyễn Anh T1 thì bà Trần Thị T có quyền khởi kiện bằng một vụ án hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

[3] Từ nhận định như trên, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T.

[4] Về án phí phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Trần Thị T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bà Trần Thị T và giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 03/2025/DS-ST ngày 20/01/2025 của Tòa án nhân dân huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định.

2. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Trần Thị T phải nộp án phí dân sự phúc thẩm; đối trừ với số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí phúc thẩm số 0001604 ngày 21 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghĩa Hưng, tỉnh Nam Định; bà Trần Thị T đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- TAND huyện Nghĩa Hưng;
- Chi cục THADS huyện Nghĩa Hưng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Anh Dũng